TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Bản án số: 04 /2018/DS-ST
Ngày: 07-02-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Phượng
2. Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 117/2017/TLST-DS ngày 09/10/2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/QĐST-DS ngày 22/12/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-DS ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng U.

Trụ sở: Tầng trệt, tòa nhà C, 17 L, p. B, Quận M, tp. Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông L, chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Hùng C, chức vụ: Nhân viên phòng tín dụng. (Theo Giấy ủy quyền không số, ngày 28/8/2017) (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Phạm Đức T, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: tổ 11, kp. T, thị trấn P, huyện T tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/01/2017, ông Phạm Đức T có ký hợp đồng tín dụng số FA0027/17-DT với Ngân hàng U, chi nhánh tp. Hồ Chí Minh vay số tiền 614.000.000đ (Sáu trăm mười bốn triệu đồng) để mua 01 (một) chiếc ôtô tải pickup cabin kép hiệu Ford BKS 72C-097.00 có giấy chứng nhận đăng ký số 020735 do công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 17/01/2017. Hai bên thỏa thuận: thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 7.25%/năm trên dư nợ giảm dần trong suốt 12 tháng đầu tiên. Sau đó, lãi suất áp dụng dựa trên dư nợ thực tế sẽ là 3.5%/năm

cộng với lãi suất tiền gửi 12 tháng bằng VND tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được công bố tùy từng thời điểm. Ngân hàng có quyền điều chỉnh lãi suất áp dụng sau mỗi 3 tháng dựa theo lãi suất cho vay của ngân hàng nhà nước Việt Nam (nếu có) và chi phí vốn vay của ngân hàng.

Để đảm bảo cho món tiền vay trên, ông T thế chấp cho ngân hàng chiếc ôtô tải pickup cabin kép hiệu Ford BKS 72C-097.00 theo Hợp đồng thế chấp số 0027/17-DT ngày 17/01/2017 và được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm theo Giấy chứng nhận đăng ký thế chấp tài sản số 1238479603 ngày 19/01/2017.

Quá trình vay, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Cụ thể, ông T đã trả được 4 kỳ từ ngày 19/02/2017 đến ngày 19/05/2017, với tổng số tiền 57.643.545đ (Năm mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó, tiền gốc: 40.933.332đ, lãi trong hạn 16.405.367đ, lãi quá hạn 304.846đ. Sau đó, ông T không trả gốc lãi cho ngân hàng nữa, mặc dù ngân hàng đã nhắc nhở đôn đốc nhiều lần.

Do đó, ngân hàng phải khởi kiện ông T để thu hồi nợ. Ngân hàng yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông T phải trả cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 28/8/2017 là 582.888.404đ (Năm trăm tám mươi hai triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm lẻ bốn đồng), trong đó tiền gốc: 573.066.668đ, lãi trong hạn 9.481.342đ, lãi quá hạn 340.394đ. Kể từ ngày 29/8/2017, ông T còn phải trả thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp, ông T không trả hết nợ vay ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp tại ngân hàng để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết tại tòa, ngày 07/11/2017, ông T đã trả cho ngân hàng được 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) trong kỳ của tháng 6, tháng 7/2017 gồm cả tiền gốc và tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Đức T được triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc, không xuất trình bất cứ tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền lợi ích cho mình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông T phải trả cho ngân hàng số tiền đến ngày xét xử 07/02/2018 là 577.852.882đ (Năm trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi hai đồng), trong đó tiền gốc: 553.408.978đ, lãi trong hạn 22.129.583đ, lãi quá hạn 2.314.321đ. Kể từ ngày 08/02/2018, ông T còn phải trả thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp, ông T không trả hết nợ vay ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp tại ngân hàng để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia

tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét có đủ căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng U khởi kiện ông Phạm Đức T, trú tại: kp. T thị trấn P, huyện T về tranh chấp hợp đồng tín dụng là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phạm Đức T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hợp đồng tín dụng: Ngày 17/01/2017, ông Phạm Đức T có ký hợp đồng tín dụng số FA0027/17-DT với Ngân hàng U, chi nhánh tp. Hồ Chí Minh vay số tiền 614.000.000đ (Sáu trăm mười bốn triệu đồng). Theo thỏa thuận ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc hàng tháng thành 60 đợt bằng nhau, tiền lãi được thanh toán hàng tháng với mức lãi suất 7.25%/năm trên dư nợ giảm dần trong suốt 12 tháng đầu tiên. Sau đó, lãi suất áp dụng dựa trên dư nợ thực tế sẽ là 3.5%/năm cộng với lãi suất tiền gửi 12 tháng bằng VND tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được công bố tùy từng thời điểm. Ngân hàng có quyền điều chỉnh lãi suất áp dụng sau mỗi 3 tháng dựa theo lãi suất cho vay của ngân hàng nhà nước Việt Nam (nếu có) và chi phí vốn vay của ngân hàng. Đợt thanh toán lần 1 sẽ bắt đầu sau 1 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên của khoản vay.

Ngày 18/01/2017, ngân hàng đã làm thủ tục giải ngân cho ông T số tiền 614.000.000đ (Sáu trăm mười bốn triệu đồng).

Quá trình vay, ông T đã trả được 4 kỳ từ ngày 19/02/2017 đến ngày 19/05/2017, với tổng số tiền 57.643.545đ (Năm mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó, tiền gốc: 40.933.332đ, lãi trong hạn 16.405.367đ, lãi quá hạn 304.846đ. Quá trình giải quyết tại tòa, ngày 07/11/2017, ông T đã trả cho ngân hàng được 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) trong kỳ của tháng 6, tháng 7/2017 gồm cả tiền gốc và tiền lãi.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, tòa án đã ra quyết định yêu cầu ông T phải cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh ông đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, ông T không đến tòa án làm việc, không xuất trình bất cứ chứng cứ nào để

bảo vệ cho mình. Điều đó không những thể hiện thái độ không tôn trọng cơ quan tiến hành tố tụng mà cũng là tự từ bỏ quyền lợi của mình. Do đó, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng số FA0027/17-DT ngày 17/01/2017 giữa ông Phạm Đức T và Ngân hàng U có chữ ký của ông Phạm Đức T. Quá trình vay, ông T đã trả cho ngân hàng một phần tiền gốc và tiền lãi. Như vậy, có cơ sở xác định việc ông T vay tiền của ngân hàng U là có thật và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi bắt đầu từ kỳ của tháng 6/2017, như vậy theo thỏa thuận của các bên tại điểm 6.2 khoản 6 hợp đồng tín dụng số FA0027/17-DT thì khoản vay trở thành đến hạn, ngân hàng có quyền yêu cầu bên vay phải thanh toán ngay lập tức khoản vay, lãi tích lũy, lệ phí, chi phí và các khoản tiền khác còn nợ theo hợp đồng vay. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền gốc còn nợ 553.408.978đ (Năm trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm lẻ tám nghìn, chín trăm bảy mươi tám đồng) là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Về tiền lãi, ngân hàng yêu cầu ông T trả khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc từ kỳ thứ 8/2017 đến ngày xét xử (07/02/2018), lãi trong hạn là 22.129.583đ (Hai mươi hai triệu, một trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng), lãi quá hạn là 2.314.321đ (Hai triệu, ba trăm mười bốn nghìn, ba trăm hai mươi mốt đồng). Mức lãi suất và thời gian tính lãi là phù hợp với mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng tiền gốc và tiền lãi ông T phải thanh toán cho ngân hàng là: 577.852.882đ (Năm trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi hai đồng), trong đó tiền gốc: 553.408.978đ, lãi trong hạn 22.129.583đ, lãi quá hạn 2.314.321đ.

2.2 Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị tòa án xử lý tài sản đảm bảo trong trường hợp bị đơn không thanh toán nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để đảm bảo khoản vay trên, ngày 17/01/2017, ông T có ký Hợp đồng thế chấp số 0027/17-DT với Ngân hàng U. Theo đó, ông T thế chấp cho ngân hàng chiếc xe ôtô tải pickup cabin kép hiệu Ford BKS 72C-097.00 có giấy chứng nhận đăng ký số 020735 do công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 17/01/2017. Việc thế chấp đã được đăng ký đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 19/01/2017.

Xét thấy hợp đồng thế chấp tài sản được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, các bên có đủ năng lực hành vi, các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm , tài sản thế chấp được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tài sản thế chấp là tài sản hợp pháp của bên thế chấp. Do đó, hợp đồng thế chấp số 0027/17-DT là có hiệu lực thi hành. Do bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên việc ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo trong trường hợp ông T không thanh toán đủ số tiền nêu trên là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 577.852.882đ là: 27.114.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng 2010;

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng U.

Buộc ông Phạm Đức T phải thanh toán cho Ngân hàng U số tiền 577.852.882đ (Năm trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi hai đồng), trong đó tiền gốc: 553.408.978đ (Năm trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm lẻ tám nghìn, chín trăm bảy mươi tám đồng), lãi trong hạn là 22.129.583đ (Hai mươi hai triệu, một trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng), lãi quá hạn là 2.314.321đ (Hai triệu, ba trăm mười bốn nghìn, ba trăm hai mươi mốt đồng).

Ông Phạm Đức T còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 08/02/2018 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số FA0027/17-DT ngày 17/01/2017 giữa ông Phạm Đức T và Ngân hàng U .

Trường hợp, ông Phạm Đức T không thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng U có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0027/17-DT ngày 17/01/2017 giữa ông Phạm Đức T và Ngân hàng U là chiếc xe ôtô tải pickup cabin kép hiệu Ford BKS 72C-097.00 có giấy chứng nhận đăng ký số 020735 do công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 17/01/2017.

Trường hợp, ông Phạm Đức T thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng U trả lại giấy tờ về quyền sở hữu chiếc xe ôtô tải pickup cabin kép hiệu Ford BKS 72C-097.00 cho ông Phạm Đức T.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Đức T phải nộp 27.114.000đ (Hai mươi bảy triệu, một trăm mười bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng U 13.657.000đ (Mười ba triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0004750 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Trần Thị Thảo Nguyên